

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 8 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về tài chính khi thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với các đơn vị làm nhiệm vụ quản lý khai thác công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2295/TTr-SNNPTNT ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 240/BC-STP ngày 25 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý, gồm:

a) Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm.

b) Định mức sử dụng nước tưới tại mặt ruộng.

c) Định mức tiêu thụ điện năng cho công tác tưới tại đầu mối các trạm bơm.

d) Định mức vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị.

đ) Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

e) Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

3. Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm

a) Đối với sản xuất nông nghiệp:

Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp là 2,412 công/ha tưới nghiệm thu quy đổi.

b) Đối với dịch vụ cấp nước thô:

Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phục vụ cấp nước thô là 0,547 công/1.000m³ nước.

4. Định mức sử dụng nước tưới tại mặt ruộng

TT	Đặc trưng địa chất	Lúa Đông Xuân (m ³ /ha)	Lúa Hè Thu (m ³ /ha)
1	Cát hạt thô đến vừa, màu xám đến xám sáng, chứa nhiều dăm sạn thạch anh góc cạnh. Đất rời rạc, kết cấu kém chặt, nguồn gốc dQ	6.269	7.484
2	Cát hạt trung màu xám vàng, nâu đỏ, chứa nhiều rễ cây và xác thực vật, đất rời rạc, kết cấu kém chặt, nguồn gốc dQ	6.249	7.362
3	Á cát nhẹ màu xám, xám sáng, bạc màu, chứa nhiều sỏi sạn thạch anh góc cạnh. Trạng thái tự nhiên cứng, kết cấu kém chặt đến vừa chặt. Lớp này phân bố khá rộng rãi trong vùng và nằm trên bề mặt hầu hết toàn bộ các tuyến kênh. Nguồn gốc adQ	5.964	6.813

TT	Đặc trưng địa chất	Lúa Đông Xuân (m ³ /ha)	Lúa Hè Thu (m ³ /ha)
4	Á cát hạt mịn màu xám đen, xám vàng, chứa rễ cây và xác hữu cơ. Trạng thái tự nhiên nửa cứng đến dẻo mềm. Kết cấu kém chặt. Nguồn gốc adQ	5.858	6.693
5	Á sét nhẹ màu vàng, vàng nhạt đến vàng sẫm, chứa các hạt sỏi thạch anh nhỏ góc cạnh. Trạng thái tự nhiên cứng. Kết cấu kém chặt đến chặt. Nguồn gốc edQ. Lớp này phân bố trên toàn các tuyến kênh với bề dày khoảng 2,0 m đến 3,0 m	5.494	6.549

5. Định mức tiêu thụ điện năng cho công tác tưới tại đầu mỗi các trạm bơm

Nội dung	Vụ Đông Xuân	Vụ Hè Thu
Định mức điện năng giao khoán (Kwh/ha)	426,67	490,59

6. Định mức vật tư, nguyên nhiên liệu cho công tác vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị

TT	Loại vật tư	Đơn vị	Định mức
1	Dầu nhờn	Kg/100ha/năm	6,808
2	Dầu Diezen	Kg/100ha/năm	4,105
3	Mỡ các loại	Kg/100ha/năm	8,032
4	Giẻ lau	Kg/100ha/năm	5,823
5	Sợi Amiăng	Kg/100ha/năm	0,171
6	Xăng	Kg/100ha/năm	0,724
7	Dầu thủy lực	Lít/100ha/năm	46,444

Đối với các vật tư phụ khác phục vụ trong quản lý vận hành máy móc, thiết bị như: Bóng đèn, chổi, xô chậu, bàn chải,... được tính bằng 5% giá trị của các vật tư chính nêu trên.

7. Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định

Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) nguyên giá tài sản cố định của công trình do đơn vị quản lý. Định mức sửa chữa thường xuyên của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi là 0,59 % nguyên giá tài sản cố định. Giá trị tài sản cố định được tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

8. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp

Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi là 31,41% tổng quỹ tiền lương năm kế hoạch theo đơn giá ứng với mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này là cơ sở để thực hiện việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi hàng năm đối với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các định mức; giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện; tổng kết, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2017 và thay thế Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Trần Ngọc Căng